

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Đỗ Thị Viện

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18-7-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 14-6-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 04-7-2019, đối với các bị cáo:

1. Bùi Phương N, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1997 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Duy X và bà Phạm Thị Ánh T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24-12-2018, đến ngày 28-12-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lương Ngọc V, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lương Văn T và bà Bùi Thị X; vợ là Vũ Thị D và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Bản án số 07/2013/HSST ngày 27-6-2013, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử 21 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12-3-2019; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Hữu Việt C, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đinh Trọng Đ, có mặt;
2. Anh Hoàng Xuân Tr, vắng mặt;
3. Chị Nguyễn Thị D, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 24-12-2018, tại khu vực gần nhà nghỉ Thùy Dương thuộc khu II, phường Vạn Hương, Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang Bùi Phương N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lương Hữu Việt C. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của C 01 gói nhỏ nylon màu trắng, kích thước (1,5 x 1,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (C khai nhận đó là ma túy đá); thu giữ trong túi quần bò phía trước bên phải của N số tiền 100.000 đồng (N khai nhận đây là số tiền bán ma túy cho C); thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh trắng, BKS 17B6-363.12 của N sử dụng; 01 điện thoại di động NOKIA màu đỏ của C.

Qua đấu tranh, N khai nhận số ma túy dùng để bán cho C là do N mua của Lương Ngọc V. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V, Cơ quan Điều tra thu giữ: Chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 1), 01 túi nhỏ nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (mẫu số 2), 01 túi nylon chứa 48 túi nylon nhỏ và 01 cân điện tử nhãn hiệu MILDSEVEN.

Tại Cơ quan Điều tra, N và V khai nhận: N là nhân viên nhà nghỉ Làng Tôi ở Khu II và có quen biết với V vì V hay chở khách vào nhà nghỉ Làng Tôi, N lưu số điện thoại di động 0355.896.567 của V trong máy điện thoại của N bằng tên A Vỹ. Quá trình quen nhau, N biết V có bán ma túy đá. Khoảng 15 giờ ngày 24-12-2018, N đang ở nhà nghỉ Làng Tôi thì C là bạn của N đang làm nhân viên nhà nghỉ Quang Huy ở Khu II dùng số điện thoại di động 0374.359.761 gọi đến số điện thoại di động của N 0385.761.650 để hỏi mua ma túy đá, N nảy sinh ý định mua ma túy bán lại cho C để hưởng lợi nên N gọi cho C và hỏi mua túi bao nhiêu, C trả lời “lấy cho anh túi đá ba trăm”, N bảo với C khi nào có thì gọi điện lại. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS 17B6-36.312 sang nhà nghỉ Quang Huy, tại đây C đưa cho N 300.000 đồng để N đi mua ma túy cho C. N nói khi nào mua được ma túy sẽ giao cho C rồi đi về nhà nghỉ Làng Tôi, dùng số điện thoại 0385.761.650 gọi vào số điện thoại 0355.896.567 của V và nói “còn ma túy đá không bán cho em hai trăm”, V nói “anh còn ít đồ để anh chơi, em cần thì anh để lại cho”. Cả hai hẹn nhau ở khu vực tượng Ba Cô thuộc Khu II để giao ma túy.

Khoảng 20 phút sau, N điều khiển xe mô tô 17B6-36.312 đi ra chỗ hẹn. Đến nơi, N đưa cho V 200.000 đồng, V đưa cho N 01 túi nhỏ ma túy đá mà trước đó V mua của một người đàn ông không quen biết trên đường tàu Mê Linh, Hải Phòng. N cầm túi ma túy và điều khiển xe mô tô đi về nhà nghỉ Làng Tôi rồi gọi điện thoại di động cho C, C nói đến lối đi ra biển từ nhà nghỉ Thùy Dương ở Khu II để giao ma túy. Sau đó, N rủ Đinh Trọng Đ là nhân viên nhà nghỉ Làng Tôi cùng đi đến dốc 79 Khu II thì dừng lại và gọi điện cho C, C chỉ dẫn N đi vào lối ra biển của nhà nghỉ Thùy Dương. Sau khi nghe điện thoại của N, C rủ bạn là Hoàng Xuân Tr đi cùng C ra gặp N. Đến nơi hẹn, N đưa cho C túi ma túy đá vừa mua được của V thì bị Công an quận Đồ Sơn phát hiện bắt quả tang, cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án:

01 chiếc xe mô tô BKS 17B6 - 36.312: Qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình D, nhân viên nhà nghỉ Làng Tôi. Anh D không biết N sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trả cho anh D quản lý, sử dụng.

01 phong bì niêm phong chất ma túy của C sau giám định; 01 phong bì niêm phong chất ma túy của V sau giám định; 01 bì thư niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của N; 01 bì thư niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 của C; 01 bì thư niêm phong số tiền 100.000 đồng của N; 01 bì thư niêm phong số tiền 200.000 đồng của V; 01 bì thư niêm phong 01 cân điện tử MIDLSEVEN của V; 01 bì thư niêm phong 01 túi nilon to bên trong chứa 48 túi nilon nhỏ của V.

Bản kết luận giám định số 689/KLGD (Đ6) ngày 26-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0401 gam, là loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 72/KLGD (Đ6) ngày 04-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định có khối lượng 0,1109 gam là Calcium carbonate (dạng phân viết bảng), không tìm thấy thành phần chất ma túy. Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0427 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14-6-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố các bị cáo N và V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N và V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội D bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận khối lượng và loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng của vụ án bị Cơ quan Điều tra thu giữ đúng như Cáo trạng đã nêu. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa các bị cáo biết việc mình mua bán ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trên. Các bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Anh Đinh Trọng Đ khai phù hợp với lời khai của các bị cáo; anh Lương Hữu Việt C, anh Đoàn Xuân Tr và chị Nguyễn Thị D vắng mặt, Kiểm sát viên công bố lời khai của họ phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Đ diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội D bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo V) của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Phương N từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24-12-2018.

Bị cáo Lương Ngọc V từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12-3-2019.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy của C; 01 phong bì niêm phong chất ma túy, 01 bì thư niêm phong 01 cân điện tử MIDLSEVEN và 01 bì thư niêm phong túi nilon to bên trong chứa 48 túi nilon nhỏ của V

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và 100.000 đồng của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 của C; 200.000 đồng của V.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc N và V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N và V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội D luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra và Điều tra viên Công an quận Đồ Sơn; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo Bùi Phương N và Lương Ngọc V tại phiên tòa phù hợp các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện Tr; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24-12-2018, tại khu vực lối đi ra biển của nhà nghỉ Thùy Dương thuộc Khu II phường Vạn Hương, Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang N có hành vi bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho Lương Hữu Việt C có khối lượng theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng là 0,0401 gam với giá 300.000 đồng. Số ma túy này do N mua của V với giá 200.000 đồng vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24-12-2018 tại khu vực tượng Ba Cô, Khu II phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn.

[3] Khi thực hiện hành vi mua bán chất ma túy, các bị cáo N và V là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của các bị cáo N và V đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo N và V là nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có một tiền án (Bản án số 07/2013/HSST ngày 27-6-2013 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 21 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ) chưa được xóa án tích (do chưa thi hành 15.150.000 đồng tiền án phí), lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V có bác ruột là người có công với cách mạng (gia đình bị cáo thờ cúng liệt sĩ Lương Văn Choát) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo N và V không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

[10] 01 xe mô tô BKS 17B6-36.312: Qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình Duy, nhân viên nhà nghỉ Làng Tôi. Anh Duy không biết N sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trả cho anh Duy quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật.

[11] 01 phong bì niêm phong chất ma túy của C và 01 phong bì niêm phong chất ma túy của V sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] 01 phong bì thư niêm phong 01 cân điện tử MIDLSEVEN và 01 bì thư niêm phong 01 túi nilon to bên trong chứa 48 túi nilon nhỏ của V, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[13] 01 bì thư niêm phong số tiền 100.000 đồng của N và 01 bì thư niêm phong số tiền 200.000 đồng của V, đây là tiền do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[14] 01 bì thư niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của N và 01 bì thư niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 của C, là công cụ, phương tiện phạm tội do các bị cáo sử dụng liên lạc để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về vấn đề khác:

[15] Đối với Lương Hữu Việt C có hành vi tàng trữ trái phép 0,0401 gam Methamphetamine, nhân thân C chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên Cơ quan Điều tra xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[16] Đối với người đàn ông bán ma túy cho V, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Điều tra Công an quận Đồ Sơn tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[17] Đối với Đinh Trọng Đ và Hoàng Xuân Tr không biết, không tham gia việc mua bán ma túy giữa N và C nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

[18] Đối với 0,0427 gam Methamphetamine thu giữ tại sân nhà V, tài liệu điều tra xác định V không biết đây là ma túy vì đêm 24-12-2018, V thấy 02 N thanh niên không quen biết để lại 01 hộp nhựa ở khu vực dốc biệt thự Bảo Đ ở Khu II, Đồ Sơn, V không biết bên trong có ma túy nên đã mang về nhà. Do lượng ma túy không đủ để xử lý hình sự, bản thân V không thừa nhận đây là ma túy của V, ngoài ra không còn tài liệu gì khác chứng minh. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không xử lý V và 02 nam thanh niên nêu trên là có căn cứ.

[19] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[20] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo N và V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo V) của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Phương N 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24-12-2018.

Bị cáo Lương Ngọc V 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12-3-2019.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong chất ma túy của Lương Hữu Việt C; 01 (*Một*) phong bì niêm phong chất ma túy, 01 (*Một*) bì thư niêm phong 01 (*Một*) cân điện tử MIDLSEVEN và 01 (*Một*) bì thư niêm phong túi nilon to bên trong chứa 48 (*Bốn mươi tám*) túi nilon nhỏ của V.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của N và 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130 của C.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng của N và 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng của V.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-6-2019; Biên lai thu tiền số 6238 và 6239 ngày 14-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo N và V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo N và V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Hữu Việt C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

Từ nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phải bảo đảm lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.